

Bản án số: 128/2026/HSST
Ngày 25-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ước và bà Lương Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Viết Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2026/HSST-QĐ, ngày 14/8/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/01/2002 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn O, sinh năm 1965 và bà Ngân Thị B, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 5 năm 2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K là:** Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Ngân Văn T; sinh ngày 10/6/1986; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/02/2026 (tức ngày 07/01/2026 Tết nguyên đán) Ngân Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La đến nhà Lò Văn K, sinh năm 2002, trú cùng bản chúc tết, ăn cơm, uống rượu. Trong lúc ăn cơm,

uống rượu thì Ngân Văn T bảo K trả nợ số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) K nợ từ trước nhưng K không có tiền trả nên xảy ra cãi vã, xích mích. T có hành vi dùng tay đập vào mâm cơm làm thức ăn, nước trong nồi lẩu bắn vào người K, K bức tức, dùng tay hất đổ cả mâm cơm ra nhà. Thấy vậy, ông Lò Văn O, bà Ngân Thị B (bố mẹ đẻ của K) can ngăn, hai bên dừng lại, T đứng dậy đi về thì K cầm 01 con dao dài: 44,5 cm; phần lưỡi kim loại màu đen dài: 31 cm; cán dao làm bằng gỗ dài: 13,5 cm, đã qua sử dụng đuổi theo Ngân Văn T. Khi đến đoạn đường đất, khu vực ngã ba rẽ vào nhà K, thấy T chuẩn bị quay xe về, K chạy đến chỗ T với tư thế tay phải cầm dao, chân phải phía trước, chân trái phía sau cách T khoảng 01 mét, vung dao ngang vai chém từ sau về trước, từ phải qua trái về phía T. Thấy vậy, T giơ tay lên đỡ thì bị K chém trúng vào cánh tay trái (mặt sau cánh tay trái cách mỏm khủy 04 cm). Sau đó, ông Ôn, bà Bật đến can ngăn, hai bên dừng lại, K đi về nhà, còn T bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Ngày 24/2/2026, Ngân Văn T có đơn trình báo, đề nghị Công an xã M, tỉnh Sơn La kiểm tra, xác minh, làm rõ sự việc. Công an xã M đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường. Cụ thể:

Hiện trường chung: Xác định hiện trường là đoạn đường nông thôn thuộc Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Phía Tây Bắc: Tiếp giáp với nhà Lò Văn O thuộc Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Phía Đông: Tiếp giáp với nhà Tòng Thị Y thuộc Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Phía Tây: Tiếp giáp với nhà Lò Thị S thuộc Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Phía Nam: Tiếp giáp với ruộng lúa của hộ dân thuộc Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Hiện trường cụ thể:

Xác định hướng khám nghiệm là từ trung tâm Bản N đi đường nông thôn (đường đất) hướng đi các hộ dân xung quanh khu vực xảy ra vụ việc tại hướng Bắc của Bản N. Lây là cột điện TBA Nhả Sày 3/2 là điểm cố định.

Tại hiện trường xác định vị trí số (1): là vị trí Lò Văn K dùng dao gây thương tích cho Ngân Văn T tại mặt đường nông thôn, ngã ba đi hướng nhà Tòng Thị X, nhà Lò Văn K, nhà Lò Thị S.

Vị trí ngã ba đường nông thôn thuộc Bản N, xã M, tỉnh Sơn La, đường rộng 01 mét; tiếp giáp tả ly dương là đất vườn của nhà Tòng Thị X; tiếp giáp tả ly âm là đất vườn nhà Lò Thị S.

Vị trí cố định là cột điện TBA Nhả Sày 3/2 cách mép đường là: 6.5 m. Khoảng cách từ vị trí (1) đến mốc cố định là 07 mét.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Không phát hiện dấu vết hoặc công cụ, phương tiện gì có liên quan.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) con dao tổng chiều dài 44,5 cm; cán dao được làm bằng gỗ dài 13,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm; bản rộng nhất của dao là 2,5 cm; bản hẹp nhất là 1,7 cm; đầu mũi dao bằng; dao đã qua sử dụng cũ.

Ngày 09/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số: D321/QĐ -VPCQCSĐT về việc đề nghị Trung tâm pháp y - Giám định y khoa tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ % (phần trăm) thương tích, cơ chế hình thành vết thương đối với Ngân Văn T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 58/KLTTCT - TTPYGĐYK ngày 12/3/2026 đối với Ngân Văn T:

“1. Các kết quả chính: Sẹo phần mềm cánh tay trái (xếp: 03 %). Mề xương cánh tay trái (xếp: 03 %).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổn thương của Ngân Văn T tại thời điểm giám định là: 06 % (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích là do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc gây nên”.

Cùng ngày 09/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: D324/QĐ - VPCQCSĐT về việc đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định vũ khí đối với: 01 con dao tổng chiều dài: 44,5 cm; phần lưỡi kim loại màu đen dài: 31 cm; cán dao làm bằng gỗ dài: 13,5 cm, bản rộng nhất: 2,5 cm; bản hẹp nhất là: 1,7 cm; đầu mũi dao bằng, đã qua sử dụng (Ký hiệu A).

Tại Kết luận giám định số: 556/KL - KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu A là dao tự chế; không nằm trong danh mục vũ khí do Bộ trưởng Bộ Công an quy định; Dao vẫn còn sử dụng được”.* Hoàn lại toàn bộ đối tượng (mẫu vật) gửi giám định.

Ngày 23/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành thực nghiệm điều tra về việc bị can Lò Văn K thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Ngân Văn T. Kết quả thực nghiệm: Các động tác, hành vi, cử chỉ mà bị can Lò Văn K thực hiện là phù hợp với lời khai của bị can Lò Văn K, bị hại Ngân Văn T và ông Lò Văn O, bà Ngân Thị B.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-KV2 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2026.

Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Lò Văn K ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lò Văn K cho UBND xã M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Lò Văn K tác động cùng gia đình đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Ngân Văn T với tổng số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao tổng chiều dài 44,5 cm; cán dao được làm bằng gỗ dài 13,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm; bản rộng nhất của dao là 2,5 cm; bản hẹp nhất là 1,7 cm; đầu mũi dao bằng; dao đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của của bị hại tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì thêm ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Ngân Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai trình bày đầy đủ trong hồ sơ, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội: Ngày 23/02/2026 tại bản Nhả Sậy, xã M, tỉnh Sơn La do mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống thường ngày mà bị cáo Lò Văn K đã có hành vi sử dụng 01 (Một) con dao, tổng chiều dài 44,5 cm; cán dao được làm bằng gỗ dài 13,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm; bản rộng nhất của dao là 2,5 cm; bản hẹp nhất là 1,7 cm; đầu mũi dao bằng, dao đã qua sử dụng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Ngân Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06 % (Sáu phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn K đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi xảy ra hậu quả bị cáo đã tác động cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về mức hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có sự bảo lãnh của gia đình, xác nhận của chính quyền địa phương, có khả năng tự cải tạo.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lò Văn K đã tác động, cùng gia đình đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Ngân Văn T với tổng số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc bồi thường trên là tự nguyện, phù hợp, đúng pháp luật do đó cần được ghi nhận.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) con dao tổng chiều dài 44,5 cm; cán dao được làm bằng gỗ dài 13,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm; bản rộng nhất của dao là 2,5 cm; bản hẹp nhất là 1,7 cm; đầu mũi dao bằng; dao đã qua sử dụng cũ, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu theo quy định.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[9] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với 01 (Một) con dao tổng chiều dài 44,5 cm; cán dao được làm bằng gỗ dài 13,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm; bản rộng nhất của dao là 2,5 cm; bản hẹp nhất là 1,7 cm; đầu mũi dao bằng; dao đã qua sử dụng cũ là vật chứng của vụ án. Là dao tự chế, không nằm trong danh mục vũ khí do Bộ trưởng Bộ Công an quy định. Do đó, hành vi của Lò Văn K không đủ yếu tố cấu thành Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có ý kiến xin miễn án, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[12] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2026).

Giao bị cáo Lò Văn K cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lò Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn K ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Lò Văn K tác động, cùng gia đình đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Ngân Văn T với tổng số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiểu hũy 01 (Một) con dao tổng chiều dài 44,5 cm; cán dao được làm bằng gỗ dài 13,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31 cm; bản rộng nhất của dao là 2,5 cm; bản hẹp nhất là 1,7 cm; đầu mũi dao bằng; dao đã qua sử dụng cũ.

(Mô tả chi tiết theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 27/02/2026 tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu – Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng